

Số: **75** /2016/NQ-HĐND

Đà Nẵng, ngày **08** tháng 12 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

**Đặt, đổi tên một số đường trên địa bàn
thành phố Đà Nẵng năm 2016**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
KHOÁ IX, KỶ HỌP THỨ BA**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ ban hành Quy chế đặt, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;

Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-VHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Văn hóa - Thông tin hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ;

Xét Tờ trình số 9682/TTr-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2016 về việc thông qua Đề án Đặt, đổi tên đường tại thành phố Đà Nẵng năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đặt tên cho một số đường của thành phố Đà Nẵng theo các phụ lục đính kèm:

1. Quận Cẩm Lệ có 44 đường (kèm theo Phụ lục I).
2. Quận Hải Châu có 01 đường (kèm theo Phụ lục II).
3. Quận Liên Chiểu có 29 đường (kèm theo Phụ lục III).
4. Quận Ngũ Hành Sơn có 19 đường (kèm theo Phụ lục IV).
5. Quận Sơn Trà có 02 đường (kèm theo Phụ lục V).
6. Quận Thanh Khê có 02 đường (kèm theo Phụ lục VI).

Điều 2. Đổi tên cho một số tuyến đường của thành phố Đà Nẵng, như sau:

1. Đổi tên đường **Nhân Hòa 10**, dài 235m, có điểm đầu là đường Đô Đốc Lân, điểm cuối là đường Phù Đổng được đặt theo Nghị quyết số 122/2015/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2015 bằng đường **Nhân Hòa 9**.

2. Đổi tên đường **Nhân Hòa 9** được đặt theo Nghị quyết số 122/2015/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2015, dài 360m, có điểm đầu đường là Nhân Hòa 9 (đường được đổi tên từ đường Nhân Hòa 10), điểm cuối là đường Phạm Hữu Nghi bằng đường **Nhơn Hòa Xuân**.

Điều 3. Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện việc gắn biển tên cho các đường tại Điều 1, điều chỉnh biển tên cho các đường tại Điều 2. Việc gắn và điều chỉnh biển tên đường phải hoàn thành trong 30 ngày, kể từ ngày Nghị quyết có hiệu lực.

Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng Khóa IX, Kỳ họp thứ ba thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2016 và có hiệu lực từ ngày 19 tháng 12 năm 2016./.

Nơi nhận:

- UBND, Chính phủ, VP Chủ tịch nước;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- BTV Thành ủy, các cơ quan tham mưu giúp việc của Thành ủy;
- Đại biểu HĐND thành phố; Đoàn ĐBQH thành phố;
- UBND, UBMTTQ thành phố;
- VP HĐND, VPUBND thành phố;
- Các sở, ngành, đoàn thể thành phố;
- Quận, huyện ủy; HĐND, UBND, UBMTTQVN các quận, huyện; HĐND, UBND phường, xã;
- Báo ĐN, Báo CATP ĐN, Đài PTTH ĐN, Trung tâm THVN (VTV8), Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Anh



Phụ lục I

ĐẶT, ĐỔI TÊN MỘT SỐ ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN CẨM LỆ
(Kèm theo Nghị quyết số .75. /2016/NQ-HĐND, ngày 08 tháng 12 năm 2016
của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)

I. KHU ĐÔ THỊ SINH THÁI HÒA XUÂN GIAI ĐOẠN 1A VÀ KHU DÂN CƯ NAM CẦU CẨM LỆ: có 17 đường.

1. Đoạn đường từ đường Nguyễn Quang Lâm đến giáp đường 10,5m chưa đặt tên, chiều dài 990m, đặt tiếp tên là **Nguyễn Quang Lâm**.
2. Đoạn đường từ đường Văn Tiến Dũng đến giáp đường 10,5m chưa đặt tên, chiều dài 550m, đặt tiếp tên là **Văn Tiến Dũng**.
3. Đoạn đường có điểm đầu và điểm cuối giáp đường Ngô Huy Diễn, chiều dài 900m, đặt tên là **Lê Quang Hòa**.
4. Đoạn đường có điểm đầu và điểm cuối là đường Lê Quang Hòa, chiều dài 765m, đặt tên là **Ngô Huy Diễn**.
5. Đoạn đường từ đường 7,5m chưa đặt tên đến giáp đường Lê Quang Hòa, chiều dài 500m, đặt tên là **Đỗ Đăng Đệ**.
6. Đoạn đường từ đường Lê Quang Hòa đến giáp đường Hoàng Thế Thiện, chiều dài 370m, đặt tên là **Lê Quảng Chí**.
7. Đoạn đường có điểm đầu và điểm cuối là đường Hồ Trung Lượng, chiều dài 560m, đặt tên là **Vũ Thành Năm**.
8. Đoạn đường có điểm đầu và điểm cuối là đường Vũ Thành Năm, chiều dài 460m, đặt tên là **Hồ Trung Lượng**.
9. Đoạn đường có điểm đầu và điểm cuối là đường Vũ Thành Năm, chiều dài 410m, đặt tên là **Nguyễn Mỹ**.
10. Đoạn đường có điểm đầu và điểm cuối là đường Đinh Văn Cháp, chiều dài 390m, đặt tên là **Hồ Phi Tích**.
11. Đoạn đường từ Khu dân cư đến giáp đường Hồ Phi Tích, chiều dài 430m, đặt tên là **Đinh Văn Cháp**.
12. Đoạn đường từ đường Nguyễn Mậu Tài đến giáp Khu dân cư, chiều dài 800m, đặt tên là **Hoàng Thế Thiện**.
13. Đoạn đường có điểm đầu và điểm cuối là đường Hoàng Thế Thiện, chiều dài 750m, đặt tên là **Nguyễn Mậu Tài**.
14. Đoạn đường từ đường Phạm Hữu Nghi đến giáp đường Trần Quốc Thảo, chiều dài 850m, đặt tên là **Nguyễn Văn Ngọc**.
15. Đoạn đường từ đường quy hoạch 15m đến giáp đường Huỳnh Tịnh Của, chiều dài 1.070m, đặt tên là **Phạm Hữu Nghi**.

16. Đoạn đường từ đường Nguyễn Quang Lâm đến giáp đường 10,5m chưa đặt tên, chiều dài 120m, đặt tên là **Xóm Lưới 1**.

17. Đoạn đường từ đường Xóm Lưới 1 đến giáp đường Trần Quốc Thảo, chiều dài 160m, đặt tên là **Xóm Lưới 2**.

II. KHU TÁI ĐỊNH CƯ HÒA PHÁT 5, KHU ĐÔ THỊ PHƯỚC LÝ, KHU DÂN CƯ PHƯỚC LÝ MỞ RỘNG, KHU DÂN CƯ PHƯỚC LÝ, KHU DÂN CƯ PHƯỚC LÝ 4: có 25 đường.

1. Đoạn đường từ đường Đinh Liệt đến giáp đường Trần Đình Nam, chiều dài 390m, đặt tiếp tên là **Đinh Liệt**.

2. Đoạn đường từ đường Nhơn Hòa 5 đến giáp đường bê tông 5m, chiều dài 140m, đặt tiếp tên là **Nhơn Hòa 5**.

3. Đoạn đường từ đường quy hoạch 10,5m đến giáp đường Lê Đình Ky, chiều dài 1.320m, đặt tên là **Lê Hiến Mai**.

4. Đoạn đường từ đường Yên Thế đến giáp đường bê tông 5m, chiều dài 750m, đặt tên là **Phan Khoang**.

5. Đoạn đường từ đường Nhơn Hòa 5 đến giáp đường Đinh Liệt, chiều dài 600m, đặt tên là **Đinh Nhật Tân**.

6. Đoạn đường từ đường 5,5m chưa đặt tên đến giáp đường 7,5m chưa đặt tên, chiều dài 570m, đặt tên là **Bùi Giáng**.

7. Đoạn đường từ đường Phan Khoang đến giáp đường 5,5m chưa đặt tên, chiều dài 315m, đặt tên là **Nguyễn Công Triều**.

8. Đoạn đường từ đường 7,5m chưa đặt tên đến giáp đường Đinh Liệt, chiều dài 490m, đặt tên là **Thân Công Tài**.

9. Đoạn đường từ đường 7,5m đang thi công đến giáp đường 7,5m chưa đặt tên, chiều dài 780m, đặt tên là **Trần Đình Nam**.

10. Đoạn đường từ đường Trần Đình Nam đến giáp đường Lê Trọng Tấn, chiều dài 450m, đặt tên là **Lê Đình Ky**.

11. Đoạn đường từ đường 7,5m chưa đặt tên đến giáp đường Lê Trọng Tấn, chiều dài 520m, đặt tên là **Quách Xuân**.

12. Đoạn đường từ đường 7,5m chưa đặt tên đến giáp đường Lê Đình Ky, chiều dài 980m, đặt tên là **Bùi Tấn Diên**.

13. Đoạn đường từ đường Nguyễn Đình Tứ đến giáp đường Nhơn Hòa 6, chiều dài 270m, đặt tên là **Nhơn Hòa 9**.

14. Đoạn đường từ đường Nhơn Hòa 9 đến giáp đường bê tông 5m, chiều dài 140m, đặt tên là **Nhơn Hòa 10**.

15. Đoạn đường từ đường Lê Thạch đến giáp đường Đinh Nhật Tân, chiều dài 200m, đặt tên là **Nhơn Hòa 11**.

16. Đoạn đường có hình chữ L, từ đường Nguyễn Công Hoan đến giáp đường Phan Khoang, chiều dài 120m, đặt tên là **Nhơn Hòa 12**.

17. Đoạn đường từ đường Nguyễn Công Hoan đến giáp đường Phan Khoang, chiều dài 150m, đặt tên là **Nhơn Hòa 14**.

18. Đoạn đường từ đường Phan Khoang đến giáp đường Thân Công Tài, chiều dài 90m, đặt tên là **Nhơn Hòa 15**.

19. Đoạn đường từ đường Nguyễn Công Triều đến giáp đường Nhơn Hòa 18, chiều dài 215m, đặt tên là **Nhơn Hòa 16**.

20. Đoạn đường từ đường Nguyễn Công Triều đến giáp đường Nhơn Hòa 18, chiều dài 215m, đặt tên là **Nhơn Hòa 17**.

21. Đoạn đường từ đường Thân Công Tài đến giáp đường Trần Đình Nam, chiều dài 160m, đặt tên là **Nhơn Hòa 18**.

22. Đoạn đường từ đường Quách Xuân đến giáp đường Lê Đình Ky, chiều dài 210m, đặt tên là **Nhơn Hòa 19**.

23. Đoạn đường từ đường Quách Xuân đến giáp đường Lê Đình Ky, chiều dài 210m, đặt tên là **Nhơn Hòa 20**.

24. Đoạn đường từ đường Quách Xuân đến giáp đường Lê Đình Ky, chiều dài 210m, đặt tên là **Nhơn Hòa 21**.

25. Đoạn đường từ đường Quách Xuân đến giáp đường Lê Đình Ky, chiều dài 210m, đặt tên là **Nhơn Hòa 22**.

III. KDC CHÍNH TRANG TỔ 51, 52, 38, 45 PHƯỜNG KHUÊ TRUNG: có 02 đường.

1. Đoạn đường từ đường Ông Ích Đường đến giáp đường Trần Huy Liệu, chiều dài 180m, đặt tên là **Phước Hòa 4**.

2. Đoạn đường từ đường Ông Ích Đường đến giáp đường Trần Huy Liệu, chiều dài 160m, đặt tên là **Phước Hòa 5**.



Phụ lục II

ĐẶT TÊN MỘT SỐ ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN HẢI CHÂU
(Kèm theo Nghị quyết số **75**.. /2016/NQ-HĐND, ngày **08**.. tháng 12 năm 2016
của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)

I. KHU DÂN CƯ PHÍA NAM ĐƯỜNG 3 THÁNG 2: có 01 đường.

1. Đoạn đường từ đường Võ Thị Sáu đến giáp đường Hàn Mặc Tử, chiều dài 94m, đặt tiếp tên là **Võ Thị Sáu**.



Phụ lục III

ĐẶT TÊN MỘT SỐ ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN LIÊN CHIÊU
(Kèm theo Nghị quyết số **75** /2016/NQ-HĐND, ngày **08** tháng 12 năm 2016
của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)

I. KHU TĐC KHÁNH SON 1, KDC ĐƯỜNG HOÀNG VĂN THÁI VÀ ĐƯỜNG VÀO DOANH TRẠI QUẬN ĐỘI 409: có 03 đường.

1. Đoạn đường từ đường Huỳnh Thị Bảo Hòa đến giáp đường Phạm Thị Lam Anh, chiều dài 79m, đặt tiếp tên là **Huỳnh Thị Bảo Hòa**.
2. Đoạn đường từ đường Trần Đức đến giáp đường quy hoạch 15m, chiều dài 630m, đặt tên là **Phạm Thị Lam Anh**.
3. Đoạn đường từ đường Hoàng Văn Thái đến giáp doanh trại quân đội 409, chiều dài 290m, đặt tên là **Trần Đức**.

II. KHU SỐ 2 VÀ KHU SỐ 7 – TRUNG TÂM ĐÔ THỊ MỚI TÂY BẮC: có 14 đường.

1. Đoạn đường từ đường Đặng Minh Khiêm đến giáp đường Trục 1 Tây Bắc, chiều dài 160m, đặt tiếp tên là **Đặng Minh Khiêm**.
2. Đoạn đường từ đường Lý Thái Tông đến giáp đường Trục 1 Tây Bắc, chiều dài 160m, đặt tiếp tên **Lý Thái Tông**.
3. Đoạn đường từ đường Bà Năng 1 đến giáp đường Đặng Minh Khiêm, chiều dài 180m, đặt tiếp tên là **Bà Năng 1**.
4. Đoạn đường từ đường 5,5m chưa đặt tên đến giáp đường Đặng Minh Khiêm, chiều dài 410m, đặt tên là **Đặng Huy Tá**.
5. Đoạn đường từ đường Bà Năng 3 đến giáp đường Đặng Huy Tá, chiều dài 90m, đặt tên là **Bà Năng 4**.
6. Đoạn đường từ đường Bà Năng 3 đến giáp đường Đặng Huy Tá, chiều dài 90m, đặt tên là **Bà Năng 5**.
7. Đoạn đường từ đường Bà Năng 3 đến giáp đường Đặng Huy Tá, chiều dài 90m, đặt tên là **Bà Năng 6**.
8. Đoạn đường từ đường 5,5m chưa đặt tên đến giáp đường Đặng Huy Tá, chiều dài 140m, đặt tên là **Bà Năng 7**.
9. Đoạn đường từ đường Bà Năng 10 đến giáp đường Bà Năng 7, chiều dài 100m, đặt tên là **Bà Năng 8**.
10. Đoạn đường từ đường Bà Năng 10 đến giáp đường Bà Năng 7, chiều dài 100m, đặt tên là **Bà Năng 9**.
11. Đoạn đường từ đường 5,5m chưa đặt tên đến giáp đường Đặng Huy Tá, chiều dài 140m, đặt tên là **Bà Năng 10**.

12. Đoạn đường từ đường 21m chưa đặt tên đến giáp đường Bà Năng 12, chiều dài 380m, đặt tên là **Bà Năng 11**.

13. Đoạn đường từ đường có điểm đầu và điểm cuối là đường Bà Năng 11, chiều dài 250m, đặt tên là **Bà Năng 12**.

14. Đoạn đường từ đường 21m chưa đặt tên đến giáp đường Bà Năng 11, chiều dài 100m, đặt tên là **Bà Năng 14**.

III. KHU DÂN CƯ TRUNG NGHĨA: có 01 đường.

1. Đoạn đường từ đường Trục 1 Tây Bắc đến giáp đường Nguyễn Mộng Tuân, chiều dài 740m, đặt tên là **Nguyễn Tường Phổ**.

IV. KHU SỐ 3 – TRUNG TÂM ĐÔ THỊ MỚI TÂY BẮC: có 09 đường.

1. Đoạn đường từ đường Hà Hồi đến giáp đường Trục 1 Tây Bắc, chiều dài 560m, đặt tiếp tên là **Hà Hồi**.

2. Đoạn đường từ đường Nguyễn Chích đến giáp đường Hà Hồi, chiều dài 160m, đặt tiếp tên là **Nguyễn Chích**.

3. Đoạn đường từ đường Phùng Hưng đến giáp đường Hà Hồi, chiều dài 160m, đặt tên là **Phú Xuân 1**.

4. Đoạn đường từ đường Phùng Hưng đến giáp đường Hà Hồi, chiều dài 160m, đặt tên là **Phú Xuân 2**.

5. Đoạn đường từ đường Phùng Hưng đến giáp đường Hà Hồi, chiều dài 160m, đặt tên là **Phú Xuân 4**.

6. Đoạn đường từ đường Phùng Hưng đến giáp đường Hà Hồi, chiều dài 160m, đặt tên là **Phú Xuân 5**.

7. Đoạn đường từ đường Hà Hồi đến giáp đường Nguyễn Chích, chiều dài 60m, đặt tên là **Phú Xuân 6**.

8. Đoạn đường từ đường Phú Xuân 8 đến giáp đường Phú Xuân 6, chiều dài 90m, đặt tên là **Phú Xuân 7**.

9. Đoạn đường từ đường Hà Hồi đến giáp đường Nguyễn Chích, chiều dài 80m, đặt tên là **Phú Xuân 8**.

V. TRỤC 1 TÂY BẮC: có 01 đường.

1. Đoạn đường từ Ngã Ba Huế đến giáp đường Hồ Tùng Mậu, chiều dài 2.500m, đặt tên là **Hoàng Thị Loan**.

VI. KHU DÂN CƯ HẠ LƯU CẦU ĐA CÔ: có 01 đường.

1. Đoạn đường từ Khu dân cư đến giáp đường Nguyễn Lương Bằng, chiều dài 175m, đặt tên là **Hòa Mỹ 6**.

Phụ lục IV

ĐẶT TÊN MỘT SỐ ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN

(Kèm theo Nghị quyết số 75.. /2016/NQ-HĐND, ngày 08.. tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)



I. KHU TÀI ĐỊNH CƯ PHÍA BẮC NHÀ MÁY CAO SU VÀ TÁI ĐỊNH CƯ NHÀ MÁY CAO SU: có 12 đường.

1. Đoạn đường từ đường Vũ Mộng Nguyên đến giáp đường Lê Văn Hiến, chiều dài 450m, đặt tiếp tên là **Vũ Mộng Nguyên**.
2. Đoạn đường từ đường Phạm Kiệt đến giáp đường Khuê Mỹ Đông 15, chiều dài 60m, đặt tiếp tên là **Phạm Kiệt**.
3. Đoạn đường từ đường Khuê Mỹ Đông 1 đến giáp đường Khuê Mỹ Đông 7, chiều dài 280m, đặt tiếp tên là **Khuê Mỹ Đông 1**.
4. Đoạn đường từ đường Khuê Mỹ Đông 3 đến giáp đường Khuê Mỹ Đông 14, chiều dài 180m, đặt tiếp tên là **Khuê Mỹ Đông 3**.
5. Đoạn đường từ đường Vũ Mộng Nguyên đến giáp đường Lê Văn Hiến, chiều dài 350m, đặt tên là **Khuê Mỹ Đông 7**.
6. Đoạn đường từ đường Khuê Mỹ Đông 6 đến giáp đường Khuê Mỹ Đông 14, chiều dài 170m, đặt tên là **Khuê Mỹ Đông 8**.
7. Đoạn đường từ đường Khuê Mỹ Đông 10 đến giáp đường Khuê Mỹ Đông 8, chiều dài 70m, đặt tên là **Khuê Mỹ Đông 9**.
8. Đoạn đường từ đường Vũ Mộng Nguyên đến giáp đường Khuê Mỹ Đông 15, chiều dài 175m, đặt tên là **Khuê Mỹ Đông 10**.
9. Đoạn đường từ đường Vũ Mộng Nguyên đến giáp đường Khuê Mỹ Đông 14, chiều dài 130m, đặt tên là **Khuê Mỹ Đông 11**.
10. Đoạn đường từ đường Vũ Mộng Nguyên đến giáp đường Khuê Mỹ Đông 15, chiều dài 190m, đặt tên là **Khuê Mỹ Đông 12**.
11. Đoạn đường từ đường Phạm Kiệt đến giáp đường Khuê Mỹ Đông 1, chiều dài 370m, đặt tên là **Khuê Mỹ Đông 14**.
12. Đoạn đường từ đường Phạm Kiệt đến giáp đường Khuê Mỹ Đông 7, chiều dài 320m, đặt tên là **Khuê Mỹ Đông 15**.

II. KHU GIA ĐÌNH QUÂN NHÂN VÙNG 3 HẢI QUÂN: có 04 đường.

1. Đoạn đường từ đường Lê Văn Hiến đến giáp đường bê tông quy hoạch 7,5m, chiều dài 370m, đặt tên là **Đa Mạn Đông 1**.

2. Đoạn đường từ đường Đa Mạn Đông 1 đến giáp đường bê tông quy hoạch 7,5m, chiều dài 250m, đặt tên là **Đa Mạn Đông 2**.

3. Đoạn đường từ đường bê tông quy hoạch 7,5m đến giáp cũng là đường bê tông quy hoạch 7,5m, chiều dài 450m, đặt tên là **Đa Mạn Đông 3**.

4. Đoạn đường từ đường bê tông quy hoạch 7,5m đến giáp cũng là đường bê tông quy hoạch 7,5m, chiều dài 430m, đặt tên là **Đa Mạn Đông 4**.

III. KHU TÁI ĐỊNH CƯ BÁ TÙNG – GIAI ĐOẠN 1,2: có 01 đường

1. Đoạn đường từ đường Phạm Đức Nam đến giáp đường 7,5m chưa đặt tên, chiều dài 320m, đặt tên là **Đặng Văn Bá**.

IV. KHU TÁI ĐỊNH CƯ ĐÔNG HẢI: có 01 đường.

1. Đoạn đường từ đường Nguyễn Thúc Đường đến giáp đường Trần Hữu Dục, chiều dài 730m, đặt tên là **Lê Như Hồ**.

V. KHU DÂN CƯ TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH QUẬN NGŨ HÀNH SƠN: có 01 đường.

1. Đoạn đường từ đường Đinh Gia Khánh đến giáp đường Chu Cẩm Phong, chiều dài 110m, đặt tiếp tên là **Đinh Gia Khánh**.



Phụ lục V

ĐẶT TÊN MỘT SỐ ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN SƠN TRÀ

(Kèm theo Nghị quyết số 75.. /2016/NQ-HĐND, ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)

I. KHU DÂN CƯ AN NHƠN: có 01 đường.

1. Đoạn đường từ đường Phạm Văn Đồng đến giáp đường An Nhơn 7, chiều dài 280m, đặt tên là **Huy Du**.

II. KHU DÂN CƯ PHỤC VỤ GIẢI TỎA CÔNG TRÌNH LÀNG CÁ NẠI HIÊN ĐÔNG: có 01 đường.

1. Đoạn đường từ đường Phạm Huy Thông đến giáp đường quy hoạch 10,5m, chiều dài 570m, đặt tiếp tên là **Phạm Huy Thông**.



Phụ lục VI

ĐẶT TÊN MỘT SỐ ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN THANH KHÊ
(Kèm theo Nghị quyết số **75** /2016/NQ-HĐND, ngày **08** tháng 12 năm 2016
của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)

I. KIỆT 526 TRẦN CAO VÂN: có 01 đường.

1. Đoạn đường từ đường Trần Cao Vân đến giáp đường Nguyễn Tất Thành, chiều dài 110m, đặt tên là **Xuân Đán 3**.

II. KIỆT 158 DŨNG SĨ THANH KHÊ: có 01 đường.

2. Đoạn đường từ đường Dũng Sĩ Thanh Khê đến giáp đường Phan Phu Tiên, chiều dài 80m, đặt tên là **Phục Đán**.
